



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 245499

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

exit - H013

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MINH THAN
Last Middle First

Current Address 46 D Cu xa Ly Thuang Kiet - Nguyen Kim - Q10.HCM

Date of Birth 1953 Place of Birth Saigon

Previous Occupation(before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From _____ To _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

UNITED STATES OF AMERICA
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
V.A. 22205 - 0535
Tel.

SOUTH VIETNAM
PP: ZÂN, MỈNH NGUYỄN
IV: 245499
Ex.P: 48060/90-DC,
List: #13 (VN)
date: August, 18th 1990

Dear Sir/Madam

File IV 245499 ask respectfully to notify Association; The authority of Vietnam's Republic of Socialist, through the assistance of American Government, has agreed and approved to distribute the Exit-Permit N° 48060/90-DC, and List the roll-#13 to hand over American Government to interview.

File IV 245499 beg thanks fully Association submit to American Government review and -help to approve for my file be immigrated conform to the political prisoner aspect [refugee], include:

- Confirm the entry file
- examination of health
- be approved for interview
- the List of fighting.

For of letter, wish respectfully Association be many health.
I remain Sir/Madam,

Yours faithfully.
PP. IV. 245.499.

Enclosed (copies)

- Exit Permit N° 48060/90-DC,
- Notification paper of the List-#13
- Army-officer graduated Certificate


ZÂN, MINH NGUYỄN

IV. 215 1197

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 48060 / 90-ĐC1

Họ và tên Full name

NGUYỄN MINH TÂM

Ngày sinh Date of birth

1953

Nơi sinh Place of birth

TP Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

TP Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Nguyễn Minh Tâm

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30.7.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 7 năm 1990

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP NHẬP

Trưởng phòng

Nguyễn Phương

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS



THỰC THỰC — VISAS

THỰC THỰC XUẤT CẢNH

HỒ 48060 XC

Cấp cho Nguyễn Minh TâmCấp với trẻ emĐến nước HỢP CHỮA QUỐC HOA KỲGiấy cấp khẩu Tân Sơn NhấtIssued ngày 30.1.1991Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng


Nguyễn Phương

49 Đ 4

7774 HCT
92.441 T8

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...128.../XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Nguyễn Minh Tâm...

Hiện ở: 46 D. Củ Lả Lý Thượng Kiệt, Nguyễn Kim, Quận 10

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp .. 01 .. hộ chiếu cho gia đình, số:

.....
..... 48460 / 90 DC
.....
..... (quê Kon-tum)
.....
.....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số ... H 13 ... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông yên tâm ./

Hà Nội, ngày .. 31 .. tháng .. 7 .. / 1990 ..

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phương

IV. 245 A99

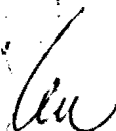
Dear Sir / Madam,

Original Certificate was very old and tattered
It had been sent to ODP office Embassy of America
Bangkok Thailand 131 Soifun Building, 14/82,
but no news.

Now I have only kept the photocopy which
was archived - Enclosed.

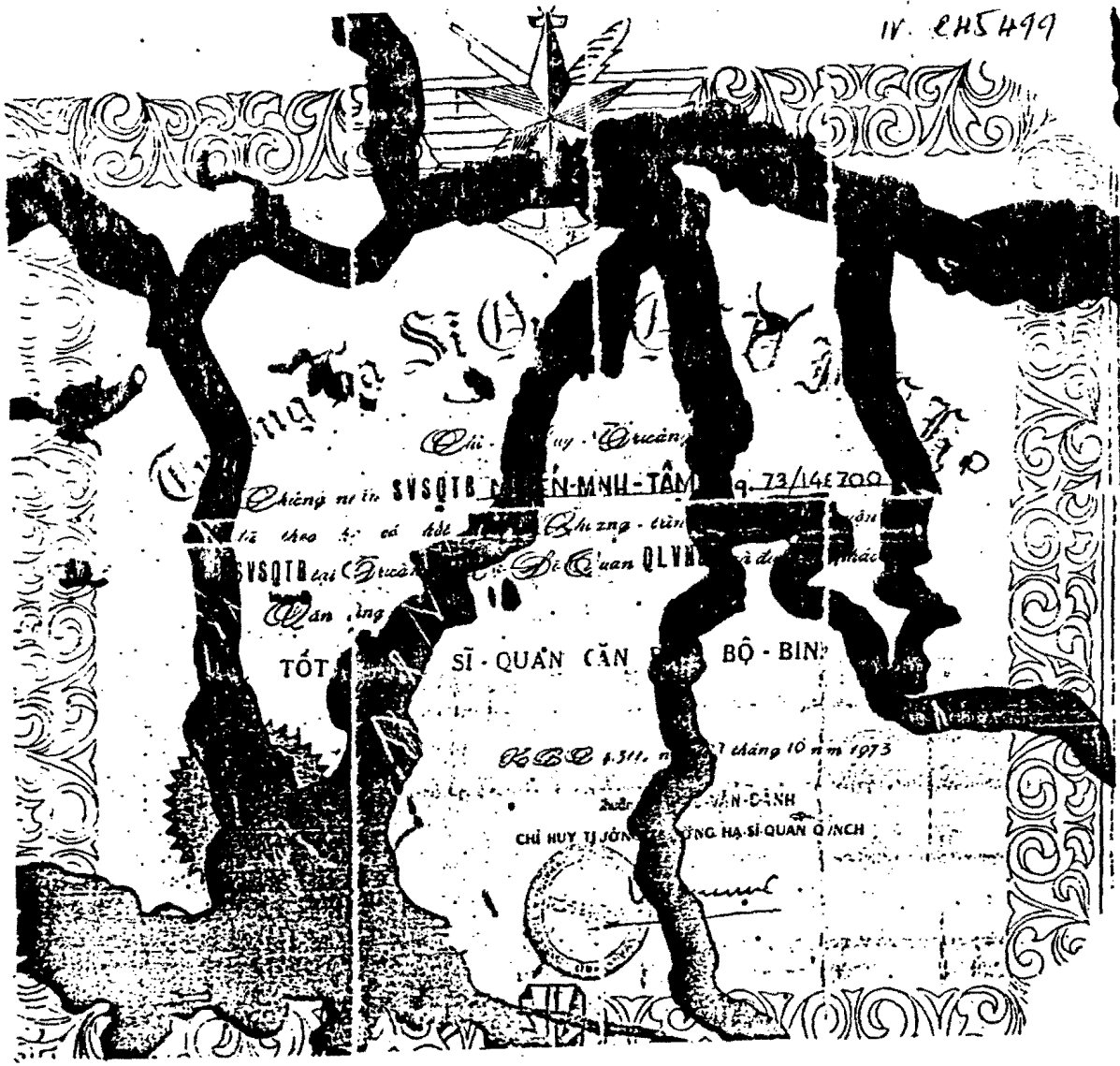
August, 18th 1990

W. L. S. K. 99



W. L. S. K. 99

IV. 2H5499



Sĩ Quan

Chi... uy... Qu...
Chứng nhận SVSQTB MIỀN-MINH-TÂY 9.73/14E700

là theo 4: cá thể... Trung...
SVSQTB tại Qu... Sĩ Quan QLVH...
Qu...
TỐT

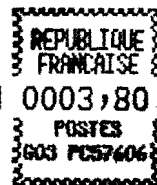
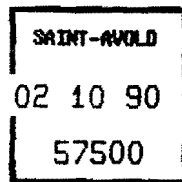
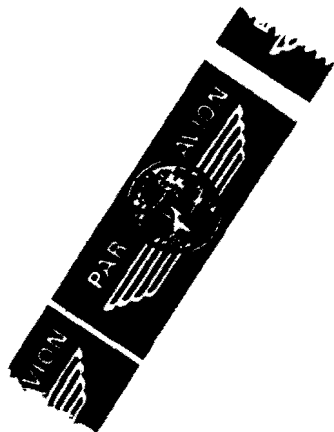
SĨ - QUAN CÁN BỘ - BINH

Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 1973

... VÂN-DANH
CHỈ HUY TỈNH... HẠ-SĨ QUAN QLVH



OCT 1 2 1990



FAMILIE OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

V.A. 22-205 - 0635

ART UNITRY VA 22205-0635



NGUYEN MINH TOI

36/261 Résidence Vert Coteau

57500 Saint Arol

FRANCE



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: 245499

VEWL#: _____

I-171: Y NC

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HQ #: _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MINH TAM
Last Middle First

Current Address: 46 B Ly Thuong Kiet - Nguyen Kim - P7-Q10-HCMC

Date of Birth: 02-16-1953 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-28-75 To 10-1980
Years: 05 Months: 04 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

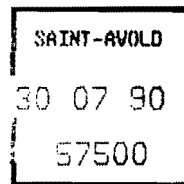
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NGUYEN MINH TOI
36/261 Rés. Vert Coteau
57500 Saint Avoild
FRANCE

AUG 03 1990

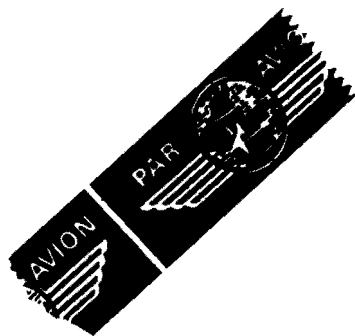


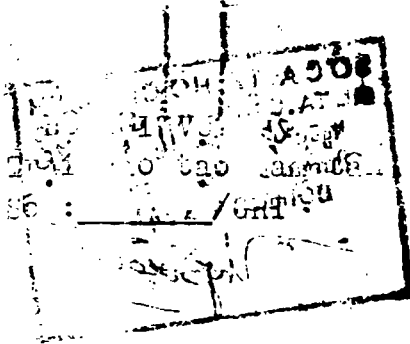
PRESIDENT OF FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5435 ARLINGTON

V.A. 22 205-0835

U. S. A





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY TRẢ THẢ

theo thông tư số 906-BCT/TH/1960 của Bộ Giáo dục và
Đào tạo ban hành quyết định của Hội đồng thi năm 1960 của Bộ Giáo dục và
Đào tạo.

Họ tên khai sinh: NGUYỄN MINH TÂM
Họ tên thường gọi:
Họ tên bí danh:
Ngày sinh: 16/02/1953
Nơi sinh: Sài Gòn
Trú quán: 46D Cửu xá Lý Hùng Kiệt - Quận 10 TP HCM
Cán bộ: Thiếu úy phân công khu phố
Bị bắt ngày: 28/06/1975
Là một: TĐT

Ngày về cư trú tại: (không được cư trú trong thành phố). Còn các
thông tin khác về gia đình và địa phương nơi cư trú.

Tư tưởng: Đã xác định được vị trí học tập của tập thể, luôn cố gắng
tăng tiến tư tưởng và chính sách giáo dục và cách mạng.

Lao động: Tham gia đã. Bảo vệ công trường lao động có nhiều cố gắng
công sức khỏe yếu năng xuất chất lượng chưa cao.

Hội qui: Chấp hành nghiêm không sai phạm gì.

Học tập: Tham gia đều, nắm vững chuyên môn nhà.
Thời hạn quản chỉ 12 tháng.

Ngày ký trả phải họ tên chữ ký: /)/Sài Gòn tháng 10 năm 1960
của: NGUYỄN MINH TÂM Người được cấp



Người nhận Tâm

MAILING ADDRESS

Relation out Nation: ZOI, MINH NGUYEN (Eldest Brother)
36/261 Residence VERT Coteau
SF. 500 Saint Hilda, FRANCE

Relation in Nation: ZAM, MINH NGUYEN (Applicant)

46D Lý Hùng Kiệt Building, Nguyễn Kim Street, 7th ward
10th District - HCM City - SOUTH VIETNAM

UNITED STATES OF AMERICA
PRESIDENT OF FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O BOX 5435 Arlington - VA 22205 - 0635

SOUTH VIETNAM
APPLICANT: ZÂN, NINH NGUYỄN
IV : 245499
Date: JUNE, 27th 1990

Subject - Applicant ask resettlement conform to the political prisoner aspect
Conference : The humane program

DEAR SIR/MADAM,

(REFUGEE)

- only one -

I undersigned ZÂN, ninh Nguyễn² born: February, 16th 1953 at Saigon, current resident: #6 D Lý Thường Kiệt Building, Nguyễn Kim Street, 7th Ward, 10th District HCM City.

• Rank Second - Lieutenant; Function: Vice - Village Chief.

Armed: Infantry, unit and occupation: Tân Phước Hưng Village - Đhưng Hiệp District - Phong Dinh province - 1st Army Corp.

• Reeducated from JUNE, 27th 1975 to OCTOBER 1980 (5 years 6 months)

• released Camp: Hầm T-ân - Zhuân thài L 30C

I have the honour and privilege to notify to ODD office and you; due to the assistance from Government of United States of America, and ODD office, and Families of Vietnamese Political Prisoners Association; So, the authority of Vietnam has approved and carried on the procedure of exit - register for me date: DEC, 02th 1988 at 10th District, and passed on 161th Nguyễn Du Street 1st District, file N° 1054 date Feb, 20th 1989, after that, they demanded an complement of exit - register file, and passed through Hoth Hằng Bải - Hà Nội belong to the Ministry of Internal Affairs to make inquiries distributing Exit - Visa conform the list N° 46 date MAY, 0th 1990.

I respectfully send this documents for you and Association to look on conveniently. In waiting time to review my file to distribute the letter of Introduction (Lời) for me, just as, the Exit - Visa at VN. Ask you and Association help and name me on the list conform to the political prisoner aspect through Government of America.

Fast of letter, Association and your approval on my request to help me through the humanitarian act will be highly appreciated.

Thanks Respectfully

SOUTH VIETNAM, Date JUNE, 27th 1990

Applicant: 245499

a political prisoner

Enclosed (Copy - papers)

- A receipt of Exit register (161th Ng. Du)
- An invitation Card (Complement file) #0
- A notification Card (Hoth Hằng Bải - Hà Nội)
- A released Certificate (5 years and 6 months)


ZÂN, ninh Nguyễn²



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 02 DEC 1988

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for IV(s) 245499, which the ODP received on 12 Sep 88. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

BS1.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

IV. 245 499

South Vietnam

Date : 12 SEPTEMBER 1989

DEAR MRS.

It was awful later in comparison with the stature of your greatness and extraordinary works, being sorry, when my letter arrives to you. I wish that you ~~would~~ comprehend and understand the difficulty of my both material and spirit. To get it to you is an endeavouring of a person loved all things. From Vietnam, I had been heard and seen your struggle, on the humanity, for the political prisoners at Vietnam on abroad. I was deeply imbued and wept for joy because the future and destiny remains for me lying in your that.

Now, I am able to allowed, in my capacity of a military from Republic of Vietnam's Army that had been supported by the Government of the United States of America - and in the most suffering and losing of a Redeemtor result by Vietnam's history - Furthermore, to add to the contribution and the offering a part of my father and elder brother life for this troop, send this letter and all my files for you so that I can be stood in the ranks of persons whom you had being done. I wish to request your assistance with the Government of United States of America to distribute the Loi for me in order that I may have completed conditions with The Vietnamese authorities.

Foot of letter, your approval on my request to help me through your humanitarianism will be highly appreciated. Truth will be brighting from your act ever for ever in my heart.

Heartfelt Gratitude

12 SEPTEMBER 1989



TAM-minh. NGUYEN

(Enclosed)

CÔNG AN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc .

Số: 1169 /BN.

GIẤY BIÊN NHẬN

Ông, Bà : Nguyễn Minh Tâm Sinh 1953.

Địa chỉ : 467 Cuối Lý Thường Kiệt

Phường : 07. Quận 10.

Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh

Số người : 01 Người

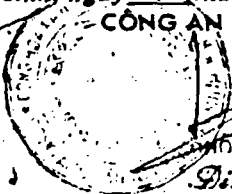
Đi : 117. do CP Mỹ bảo lãnh

Số hồ sơ : 1054 chuyển lên phòng Công tác về

Người Nước Ngoài ngày 20 tháng 02 năm 1989

TP. Hồ Chí Minh ngày 02 tháng 12 năm 1988

CÔNG AN QUẬN 10



PHÓ CÔNG AN QUẬN 10

Đinh Văn Lê

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phòng QLNN-XNC,

161 Nguyễn Du, Q. 1

Số: BT

10C 1652

(49)

Phòng Quản Lý Nhập Xuất Nước Ngoài, Xuất Nhập Cảnh Công An Thành Phố
Hồ Chí Minh.

Báo tin Ông. Bà Nguyễn Minh Tâm
cư ngụ tại: 46 D, Cph. Lý Thường Kiệt - Q. 10

Hồ Sơ xin Xuất Cảnh đi nước Nhật của Ông. Bà
chúng tôi đã hoàn tất thủ tục và đã chuyển sang 385 Nguyễn Trãi để xét cấp Thông
Hành, do danh sách số 46 ngày 01 tháng 5 năm 1989

Xin báo Ông. Bà tiếp theo dõi.

Ngày 03 tháng 5 năm 1989

TL. Giám Đốc CA-TP
Trưởng Phòng QLNN-XNC



Minh Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

11/2/85 K49

GIẤY BẢO TIN

CÔNG AN
Thành phố HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Phòng Quản lý
và N.N.N và X.N.C

IV. 245K99

GIẤY MỜI HO.

Ngày: 15/3/90

Người nhận: Nguyễn Minh Tâm

Cư ngụ: 10B Cư xá lý thường kiệt
P.7, Q.10

Đến Phòng Quản lý về Người Nước Ngoài và Xuất
Nhập Cảnh, số 101 đường Nguyễn Du, Quận I TP. Hồ Chí
Minh vào lúc 8 giờ ngày 22 tháng 3 năm 1990.

Về việc: Xuất Cảnh

(Đem theo thẻ Căn cước hoặc giấy Chứng minh nhân dân)

Gộp Đợi:

3 Việt

13

T/L Giám đốc Công an
TƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn

INTAKE FORM (Two Copies)

1. NAME : TAM MINH NGUYEN
Last Middle First
2. DATE, PLACE OF BIRTH: FEBRUARY 16 1953
Month Day Year
3. SEX : Male: X Female: _____
4. MARITAL STATUS : Single: X Married: _____
5. ADDRESS IN VIET NAM: 46 D Cx Kiet Thung Ly Nguyen Kiem Street 7 ^{ward} 10 District
Saigon City
6. POLITICAL PRISONER : Yes: X No: _____
If Yes: From 27th JUNE 1975 To OCTOBER 1980
7. PLACE OF REEDUCATION CAMP: AM TAI ZOC Ke (Released Camp)
8. PROFESSION : Electronic and Mechanic
9. EDUCATION IN U.S. : FOR DEFENSE (Combat) - FOR SECTIONAL HEADQUARTERS
(pacification, security and order, in her structure organization)
10. VN ARMY, RANK : Sub Lieutenant
11. VN GOVERNMENT, POSITION: Sub Section Chief (Killing) date: 30 April 1975
12. APPLICATION FOR O.D.P. : Yes: X No: _____
IV-Number: 245499
13. NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Waiting the decision of Embassy)
14. MAILING ADDRESS IN VIET NAM: 46 D Cx Xa Ly Thung Kiet, Thung
Nguyen Kiem - Phung 7 - Quan 10 - Saigon
15. NAME AND ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE: HAU THI HUYNH (Father's Sister)
30 KENSINGTON AVE # 304 JERSEY CITY, NJ 07304 USA
- U.S. CITIZEN Yes: X No: _____
- RELATIONSHIP WITH PRISONER 2: FATHER'S SISTER
16. NAME AND SIGNATURE: TOI MINH NGUYEN (Alder Brother)
ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT:
36/261 Residence Vert Cateau - 57 500 St Ardel - FRANCE

Date: SEPTEMBER 21 1989
Month Day Year

IV. 245499

NO. 1

TAM MINH NGUYEN

DECLARATION OF LIFE'S SUMMARY

IV. ~~20/10/99~~

(4)

Name: TÂM. NINH NGUYỄN Date and place of birth: 16, February 1953 Saigon City Sex: MALE
 Family Status: Single Education: II Baccalaureat (Section B)
 Home address: 46B KIẾT THƯỜNG LÝ Building - NGUYỄN KIM Street - 7 Ward - 10 District - Saigon City - Vietnam

A. YOUNG TIME

from 1953 to 23, September 1972: Studying and living with the Family.

Classes: 6th and 7th classes: Tổng Bá Nguyễn School; 8th and 9th classes: Hùng Trào school
 10th and 11th classes: NAM SÀI ĐƠN school; 12th class: Vũ Hào school.

Diploma: I and II Baccalaureat Certificates.

B. TIME of serving and Acting in Army of Republic of Vietnam

Enlisted day: 23th, September 1972 Section: 10^B/72 Reserve OFFICER Serial No: 73/146700
 Armed: Infantry

Acting time Month/Year	Rank	Function	Unit and Supervisor / C.O	Mission
From SEPTEMBER, 1972 to... MAY, 1973	Cadet	Cadet Representative (Graduate)	Long Trung Training Center C.O. Brigadier General: <u>QUANG. VÂN BÀM</u>	(In this time, issued a compliment diploma delivered from C.O.)
From MAY, 1973 to... NOVEMBER 1973	Cadet	Cadet Representative (Graduate)	Task of Politic - WAR at Trung Từ WAR, 5 District, Saigon Area, about Paris Agreement (Bridgman) Nha Trang Training Center C.O. Brigadier General: <u>CHU. VÂN NGUYỄN</u> A Cadet Group: C.O. Lieutenant - Colonel <u>CHU. NGUYỄN CAO</u>	Studying

Graduation: November, 1973

From	Rank	Function	Company	Battalion	District	Province	Central Zone	Mission
From NOVEMBER 1973 to... — 1974	3rd. lieutenant	Platoon Chief of 4 th Platoon	2nd C.O. Sub-lieutenant <u>TIÊN. VÂN NGUYỄN</u> C.O. Lieutenant <u>HÙNG. VÂN NGUYỄN</u>	478/Regional Force C.O. MAJOR <u>PHƯỚC. ĐÔNG HUYỀN</u>	Đông Thiệp C.O. Lieutenant-Colonel <u>ĐIỂM. VÂN NGUYỄN</u>	Cần Thơ C.O. Colonel <u>ĐIỂM. VÂN NGUYỄN</u>	4 th C.O. Brigadier-General <u>NGHI. VINH NGUYỄN</u>	Combat Unit
		Sub-Company Chief		(TO. ELONGATE)				

From - 1994 to 30 th April 1995	—	Acting-Company Chief	(NO)	—	—	—	IV. 24.5 1999	(b)	
	—	Sub-Company Chief	C.O. Lieutenant TIEN. van Nguyen	—	—	—	C.O. Brigadier General NAM KHOA Nguyen		
	—	Graduate	Studying 11 th session of Branch of District. (Village-ward-Sector) at (Chau hoc) Chi Long Training Center C.O. Colonel. NHON. SANH MA.						Studying
	Sub-Lieutenant	Acting of Village Chief	Village (Sector) Zain Phuc Hing (adding a Combat support Battalion) 488/Regional force - C.O. Captain Zuyet nga C.O. Captain NGUYEN. van Nguyen	District Duc Thiep C.O. Lieutenant Colonel DIEM. van Nguyen	Province Cau Thie C.O. Colonel DIEM van Nguyen	Central Zone 4 th C.O. Brigadier General NAM KHOA Nguyen	Training and Area Safety		

C. TIME in Reeducation

Concentrated day: 27 th , JUNE 1975 at Phu Tho Engineering- University				
<u>Time of Reeducation</u>		<u>Camps</u>		(Because of losing all my diplomas and certificates related to Army in the war, I must write THIS declaration of life's summary to replace.)
From	27, JUNE 1975 to MARCH, 1977	KA KUM - HT/7590	LG T3	
-	MARCH 1977 to NOVEMBER 1978	HOC NON - HT/7590	Lg T5	
-	NOVEMBER 1978 to NOVEMBER 1979	DHUC LONG - 3131	T3	
-	NOVEMBER 1979 to OCTOBER 1980	HAM CAN - Z30C	K2	

Released day: OCTOBER 1980 and Released Camp: HAM CAN Camp Z30C - K2
 Confined Time: One year (1980 - 1981)
 (Hand-written letters)

B. TIME - After release to NOW

BEING OUT OF A SITUATION

28th July 1988
 Signed.

TAM MINH NGUYEN

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form *2/22/90*
____ Release Order
____ Computer
____ Forms "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

6/2/90